

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCHI7_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Trương Quang Trường

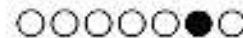
Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 ± %	D2 ± %	D.Số TĐ	Điểm T.kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	Anh			2.1	5.4	7.5	0012345678910	0123456789
2	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK							0012345678910	0123456789
3	16137005	Quách Đình Cẩm	DH16NL	Cẩm			2.5	3.7	6.2	0012345678910	0123456789
4	15117006	Nguyễn Thị Bích Châm	DH15CB	Châm			2.3	4.7	7.0	0012345678910	0123456789
5	16153005	Vô Thái Công	DH16CD	Công		1	2.7	3	6.7	0012345678910	0123456789
6	14115170	Nguyễn Thành Danh	DH14GN	Danh			1.4	4.7	6.1	0012345678910	0123456789
7	15115017	Trương Nguyễn Thái Danh	DH15GN	Danh			1.9	6.1	7.3	0012345678910	0123456789
8	10153055	Đoàn Anh Duy	DH10CD							0012345678910	0123456789
9	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK	Duy			1.2	1.9	3.1	0012345678910	0123456789
10	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL	Dương			2.1	3	5.1	0012345678910	0123456789
11	16115025	Nguyễn Thành Đại	DH16CB				2.1			0012345678910	0123456789
12	16115028	Nguyễn Mạnh Đình	DH16CB	Đình			1.4	1.9	3.3	0012345678910	0123456789
13	15153010	Nguyễn Tấn Đình	DH15CD	Đình			2.1	2.6	4.7	0012345678910	0123456789
14	16115031	Lê Văn Đồng	DH16CB	Đồng			1.5	4	5.5	0012345678910	0123456789
15	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT	Giang			1.5	3.7	5.2	0012345678910	0123456789
16	15115033	Trần Châu Giang	DH15CB	Giang			1.4	1.2	2.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00278



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCHI7_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT102

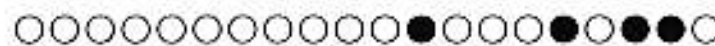
Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

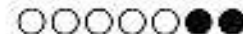
DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC				2.3	2.3	4.6	0012345678910	0123456789
18	15115036	Vũ Thế Hải	DH15CB				1.4	1.2	2.6	0012345678910	0123456789
19	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK				1.6	1.2	2.8	0012345678910	0123456789
20	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK				2.1	3	5.1	0012345678910	0123456789
21	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL				2.3	3.3	5.6	0012345678910	0123456789
22	15115039	Nguyễn Lê Ngọc Hân	DH15CB			1	2.3	4	7.3	0012345678910	0123456789
23	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK			1	1.4	2.3	4.7	0012345678910	0123456789
24	15115053	Phạm Thị Lệ Hoa	DH15CB				2.3	1.9	4.2	0012345678910	0123456789
25	15115055	Phạm Văn Hòa	DH15GB				2	1.6	3.6	0012345678910	0123456789
26	15115057	Hoàng Tăng Hoài	DH15CB			1	2.4	2.3	5.7	0012345678910	0123456789
27	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL				1.2	4.9	6.1	0012345678910	0123456789
28	17454001	Đặng Văn Huy	LT17OT				2.7	3.3	6.0	0012345678910	0123456789
29	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL				/	/	/	0012345678910	0123456789
30	15115068	Phạm Nguyễn Hoàng Huy	DH15CB			1	2	5.8	8.8	0012345678910	0123456789
31	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK				2.2	2.3	4.5	0012345678910	0123456789
32	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT				2.1	4.4	6.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00278



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCHI7_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

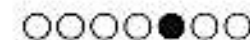
DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
33	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC				2.5	51	7.6	0012345678910	0123456789
34	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD				2.8	47	7.5	0012345678910	0123456789
35	15115072	Lê Nguyễn Hoàng Kim	DH15GN				1.4	1.9	3.3	0012345678910	0123456789
36	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD				1.4	2.6	4.0	0012345678910	0123456789
37	16115084	Trần Bá Thái Lâm	DH16GN				2.1	1.9	4.0	0012345678910	0123456789
38	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK			1	3	58	9.8	0012345678910	0123456789
39	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL				1.3	51	6.4	0012345678910	0123456789
40	16153048	Huỳnh Phúc Linh	DH16CD				2.6	54	8.0	0012345678910	0123456789
41	15115086	Trần Văn Lộc	DH15GN				-	2	2.0	0012345678910	0123456789
42	15115087	Trần Văn Lộc	DH15CB				1.7	2.3	4.0	0012345678910	0123456789
43	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL				0.8	1.2	2.0	0012345678910	0123456789
44	14153029	Hàng Lạc	DH14CD				2	3	5.0	0012345678910	0123456789
45	15115091	Đinh Công Minh	DH15GN			1	2.2	2.3	5.5	0012345678910	0123456789
46	15115093	Nguyễn Ngọc Thanh Minh	DH15CB				2.1	2.3	4.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00278



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCH17_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 __%	D2 __%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	-----------	-----------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 42 Số sinh viên vắng: 4

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Thị Phương Thảo

Cán bộ coi thi 2

Phạm Minh Hải

Xác nhận của Bộ Môn

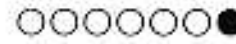
Cán Bộ Chấm Thi 1

Trương Quang Trường

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 00139



Trang 1/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH17_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 12:15

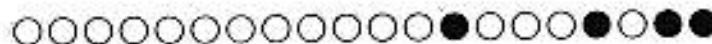
Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trương Quang Trường

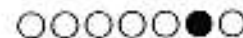
Lớp DH14CB (Chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 30 %	D3 40 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lĩ
1	14115342	Bùi Thế Mỹ	DH14CB	<i>huy</i>			1	1.2	2.2	0012345678910	0123456789
2	14115343	Nguyễn Thanh Nam	DH14GN	<i>thanh</i>			1.7	2.3	4.0	0012345678910	0123456789
3	16115113	Nguyễn Kiều Nghĩa	DH16GN	<i>ky</i>			1.4	2.6	4.0	0012345678910	0123456789
4	17454003	Trần Hữu Nghĩa	LT17OT	<i>huu</i>			2	2.3	4.3	0012345678910	0123456789
5	15115112	Nguyễn Thị Hạnh Nhân	DH15GN	<i>hanh</i>			1.7	2.3	4.0	0012345678910	0123456789
6	15115113	Trần Nguyễn Trọng Nhân	DH15CB	<i>trung</i>			1.6	1.9	3.5	0012345678910	0123456789
7	15115114	Trương Trọng Nhân	DH15CB	<i>trung</i>			1.9	1.6	3.5	0012345678910	0123456789
8	15115121	Nguyễn Văn Phong	DH15CB	<i>phong</i>			1.7	2.3	4.0	0012345678910	0123456789
9	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK	<i>phuong</i>			1	3	4.0	0012345678910	0123456789
10	16115141	Trịnh Minh Quang	DH16CB	<i>minh</i>			1.9	2.1	4.0	0012345678910	0123456789
11	15115134	Vũ Nhật Quang	DH15CB	<i>quang</i>			1.4	1.2	2.6	0012345678910	0123456789
12	15114130	Phạm Ngọc Quý	DH15CB				/	/	/	0012345678910	0123456789
13	17454006	Huỳnh Lê Sang	LT17OT	<i>sang</i>	1		2	5.1	8.1	0012345678910	0123456789
14	16137066	Đổng Ngọc Sơn	DH16NL	<i>son</i>			1.4	5.8	7.2	0012345678910	0123456789
15	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC	<i>son</i>			1.4	1.2	2.6	0012345678910	0123456789
16	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL				/	/	/	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00139



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH17_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trương Quang Trường

Trang 2

Lớp DH16CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
17	16118143	Hà Văn	Thăng	DH16CC			15	2,6	4,1	0012345678910	0123456789
18	15115156	Nguyễn Thành	Thông	DH15GN			17	2,3	4,0	0012345678910	0123456789
19	15115157	Nguyễn Phạm Quốc	Thông	DH15GN			26	4,4	7,0	0012345678910	0123456789
20	15115161	Nguyễn Thị Minh	Thúy	DH15CB			15	1,6	3,1	0012345678910	0123456789
21	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD			16	1,2	2,8	0012345678910	0123456789
22	16118155	Nguyễn Hữu	Tiến	DH16CK			2,1	5,2	7,3	0012345678910	0123456789
23	15115176	Nguyễn Thị Thúy	Trang	DH15GN			17	2,3	4,0	0012345678910	0123456789
24	15115171	Nguyễn Thị	Trần	DH15CB			/	/	/	0012345678910	0123456789
25	16115186	Nguyễn Thị Việt	Trình	DH16GN			17	2,3	4,0	0012345678910	0123456789
26	15115182	Vũ Trung	Trúc	DH15CB			18	1,6	3,4	0012345678910	0123456789
27	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK			1,2	0,5	1,7	0012345678910	0123456789
28	13137154	Nguyễn Văn	Trường	DH13NL		et	/	3	3,0	0012345678910	0123456789
29	13153251	Nguyễn Xuân	Trường	DH13CD			/	/	/	0012345678910	0123456789
30	15115187	Trần Bá	Trường	DH15GN			2,3	1,2	3,5	0012345678910	0123456789
31	15115188	Nguyễn Thanh	Tú	DH15CB			17	2,6	4,3	0012345678910	0123456789
32	15115193	Trần Minh	Tuấn	DH15CB			2,7	2,6	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00139



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_T1NCH17_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lư
33	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD				✓	1	1,0	00000000000000000000	00000000000000000000
34	15115190	Lê Văn Tê	DH15CB				1,9	3,7	5,6	00000000000000000000	00000000000000000000
35	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD				1,6	5,4	7,0	00000000000000000000	00000000000000000000
36	16115208	Lý Tuấn Vũ	DH16CB				1,9	4,4	6,3	00000000000000000000	00000000000000000000
37	17454010	Đặng Đình Vy	LT17OT			1	2	5,1	8,1	00000000000000000000	00000000000000000000

Số sinh viên dự thi: 33 Số sinh viên vắng: 44

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

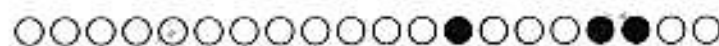
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 N.V. Kiệp

 Trương Quang Trường

 Trương Quang Trường



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Súc bền vật liệu (207113) - 001_TINCH117_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH14DTA (Công nghệ thông tin A)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 ± %	D2 ± %	D.Số Đ	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm k
1	14130006	Nguyễn Trương Quốc Anh	DH14DTA			-	-	-	-	0012345678910	0123456789
2	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD	<i>Ch</i>			3	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
3	14154003	Nguyễn Chí Bảo	DH14OT	<i>Bo</i>			-	0	0	0012345678910	0123456789
4	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL	<i>Ch</i>			2.7	4.0	6.7	0012345678910	0123456789
5	15154006	K*	DH15OT				-	-	-	0012345678910	0123456789
6	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC	<i>Ch</i>			1.5	1.8	3.3	0012345678910	0123456789
7	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD	<i>Cuo</i>			3	1.8	4.8	0012345678910	0123456789
8	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC				-	-	-	0012345678910	0123456789
9	14115170	Nguyễn Thành Danh	DH14GN	<i>Danh</i>			2.4	1.8	4.2	0012345678910	0123456789
10	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT	<i>Di</i>			1.8	0	1.8	0012345678910	0123456789
11	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD				-	-	-	0012345678910	0123456789
12	14115292	Huỳnh Khương Duy	DH14CB	<i>Duy</i>			2.7	3.9	6.6	0012345678910	0123456789
13	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL	<i>Dh</i>			3	2.8	5.8	0012345678910	0123456789
14	13115184	Nguyễn Hoàng Vĩ Đại	DH13GN				-	-	-	0012345678910	0123456789
15	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK	<i>Ph</i>		1	3	1.5	5.5	0012345678910	0123456789
16	14154013	Trương Nhật Diễm	DH14OT	<i>Tr</i>			3	1.8	4.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00140



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học: Nhôm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHI7_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 12:15

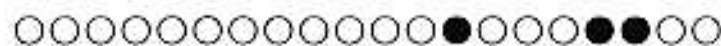
Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trương Quang Trường

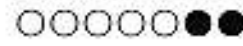
Lớp DH16GB (Công nghệ giấy và bột giấy)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
17	16115225	Lê Huỳnh Đức	DH16GB			1	2.4	3.5	6.9	0012345678910	0123456789
18	14137032	Dặng Hoàng Hào	DH14NL				2.2	1.8	4.0	0012345678910	0123456789
19	14137002	Lê Nguyễn Việt	DH14NL				2.7	1.8	4.5	0012345678910	0123456789
20	14115312	Lê Văn Hiệp	DH14GN				2	2.1	4.1	0012345678910	0123456789
21	14114362	Doãn Trung Hiếu	DH14CB				/	/	/	0012345678910	0123456789
22	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK				2.7	2.8	5.5	0012345678910	0123456789
23	13115232	Cáp Hữu Hùng	DH13CB				2	2.1	4.1	0012345678910	0123456789
24	13134027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT				2.4	5.6	8.0	0012345678910	0123456789
25	15115074	Trần Thị Kim Lan	DH15GB			0.7	3	6.3	10.0	0012345678910	0123456789
26	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK				1	/	/	0012345678910	0123456789
27	14118038	Thương Công Lộc	DH14CK				1.8	5.6	7.4	0012345678910	0123456789
28	16115095	Nguyễn Tâm Lực	DH16GN				3	1.8	4.8	0012345678910	0123456789
29	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD				1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
30	13115072	Hoàng Triệu Nam	DH13GN				3	6.7	9.7	0012345678910	0123456789
31	14115343	Nguyễn Thanh Nam	DH14GN				1.8	0	1.8	0012345678910	0123456789
32	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD				3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00140



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHI7_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 12:15

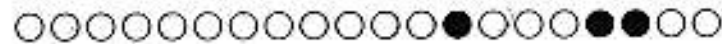
Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trương Quang Trường

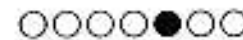
Lớp DH14GN (Thiết kế đồ gá nội thất)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
33	14115077	Nguyễn Văn	Nam	DH14GN	Nam		2.4	2.8	5.2	00012345678900	00123456789
34	14115081	Phan Thị Kim	Ngân	DH14GB			/	/	/	00012345678900	00123456789
35	15115101	Phan Thị Kim	Ngân	DH15CB	ngan	1	1.8	3.5	6.3	00012345678900	00123456789
36	13153016	Nguyễn Minh	Ngọc	DH13CD	ngoc		/	/	/	00012345678900	00123456789
37	13115296	Nguyễn Việt	Ngọc	DH13CB	ngoc		2.5	3.5	6.0	00012345678900	00123456789
38	15115108	Vũ Thị Bích	Ngọc	DH15GB	phuc		3	4.2	7.2	00012345678900	00123456789
39	14118207	Nguyễn Lê	Nguyễn	DH14CK	ngoc		/	3.5	3.5	00012345678900	00123456789
40	14118044	Cao Hữu	Nhân	DH14CK	ngoc		1.5	3.5	5.0	00012345678900	00123456789
41	13137100	Đinh Mai	Nhật	DH13NL	ngoc		2.1	2.8	4.9	00012345678900	00123456789
42	13137105	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL			/	/	/	00012345678900	00123456789
43	15115121	Nguyễn Văn	Phong	DH15CB	phuc		1.5	0	1.5	00012345678900	00123456789
44	13137112	Nguyễn Minh	Quan	DH13NL			/	/	/	00012345678900	00123456789
45	16114282	Trần Khương	Quý	DH16GN	ngoc		1.2	3.5	4.7	00012345678900	00123456789



Mã nhận dạng 00140



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Súc bền vật liệu (207113) - 001_TINCHI7_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH16GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi: 24 Số sinh viên vắng: 11

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

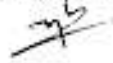
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Trương Quang Trường


Phan Minh Hiền


Trương Quang Trường



Mã nhận dạng 00141



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCH17_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 27/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: CT101

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
17	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK				1.5	1.1	2.6	001234567890	0123456789
18	13153223	Trần Hân Thọ	DH13CD			05	✓	0.4	0.4	001234567890	0123456789
19	15115156	Nguyễn Thành Thông	DH15GN				1.5	0.4	1.9	001234567890	0123456789
20	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT				✓	2.5	2.5	001234567890	0123456789
21	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT				1.6	2.5	4.1	001234567890	0123456789
22	15154061	Lê Minh Tri	DH15OT				2.8	3.3	6.0	001234567890	0123456789
23	13154063	Trần Minh Tri	DH13OT				1	0.8	1.8	001234567890	0123456789
24	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT				2.4	0.8	3.1	001234567890	0123456789
25	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD				1.2	✓	✓	001234567890	0123456789
26	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK				3	4.2	7.2	001234567890	0123456789
27	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD				0.9	0.8	1.6	001234567890	0123456789
28	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC			05	✓	1.1	1.1	001234567890	0123456789
29	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
30	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
31	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			05	1	0	1.0	001234567890	0123456789
32	14116444	Trần Thị Cẩm Tú	DH14NY				✓	✓	✓	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00141



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Súc bền vật liệu (207113) - 002_TINCHI7_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/08/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT101

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL				3	4	7.0	00012345678900	0123456789
34	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC				✓	✓	✓	00012345678900	0123456789
35	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD				15	0	1.5	00012345678900	0123456789
36	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL				2.1	0	2.1	00012345678900	0123456789
37	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK				✓	3.2	3.2	00012345678900	0123456789
38	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			1	2.7	3.5	7.2	00012345678900	0123456789
39	14115269	Lương Quốc Vinh	DH14CB				3	0	3.0	00012345678900	0123456789
40	15115203	Huỳnh Thị Thúy Vương	DH15GB				2.1	3.2	5.3	00012345678900	0123456789

Số sinh viên dự thi: 34/Số sinh viên vắng: 06

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 N. V. Kiệp

 Ngô Thị Phương Thảo

 Trương Quang Trường